

Số: 819 /BC-SGDVN

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2025**

I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

1. Thông tin chung

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Bộ Tài chính (theo Điều 6 Quyết định số 37/2020/QĐ-TTg ngày 23/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Sở GDCK Việt Nam).

- Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Thông tin được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính tại địa chỉ <https://www.mof.gov.vn>.

2. Các quyết định có liên quan của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

| TT | Số văn bản | Ngày | Nội dung |
|----|-------------|------------|---|
| 1 | 103/QĐ-BTC | 17/01/2025 | Quyết định về việc ban hành Chương trình công tác, kế hoạch hành động của Bộ Tài chính thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ |
| 2 | 139/QĐ-BTC | 24/01/2025 | Quyết định về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh |
| 3 | 220/QĐ-BTC | 17/02/2025 | Quyết định về việc cử cán bộ tham dự Lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 1 |
| 4 | 234/QĐ-BTC | 18/02/2025 | Quyết định về việc tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" |
| 5 | 280/QĐ-BTC | 19/02/2025 | Quyết định về việc tặng Bằng khen của Bộ Tài chính |
| 6 | 669/QĐ-BTC | 28/02/2025 | Quyết định về việc phân công lĩnh vực phụ trách của Lãnh đạo Bộ Tài chính |
| 7 | 506/QĐ-BTC | 28/02/2025 | Quyết định về việc quy định Bảng chữ viết tắt ký hiệu các đơn vị thuộc Bộ Tài chính |
| 8 | 1018/QĐ-BTC | 14/03/2025 | Quyết định về việc ban hành Quy chế làm việc của Bộ |

| TT | Số văn bản | Ngày | Nội dung |
|----|-------------|------------|--|
| | | | Tài chính |
| 9 | 47-QĐ/ĐUBTC | 17/03/2025 | Quyết định về việc thành lập Đảng bộ Sở GDCK Việt Nam |
| 10 | 1034/QĐ-BTC | 18/03/2025 | Quyết định về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của Bộ Tài chính |
| 11 | 1363/QĐ-BTC | 16/4/2025 | Quyết định về việc thành lập Tổ công tác triển khai Quyết định số 232/QĐ-TTg ngày 24/1/2025 của TTCP phê duyệt Đề án Thành lập và phát triển thị trường các - bon tại Việt Nam |
| 12 | 1528/QĐ-BTC | 28/4/2025 | Quyết định về việc quy định về phân công, phân cấp công tác tổ chức, cán bộ tại Bộ Tài chính |
| 13 | 1541/QĐ-BTC | 29/4/2025 | Quyết định về việc ban hành mức giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở GDCK Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam |
| 14 | 1819/QĐ-BTC | 22/5/2025 | Quyết định về việc Ban hành Kế hoạch của Bộ Tài chính để triển khai thực hiện Quyết định số 232/QĐ-TTg ngày 24/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Thành lập và phát triển thị trường Các-bon tại Việt Nam |
| 15 | 1889/QĐ-BTC | 29/5/2025 | Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm giữ chức Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Mua bán nợ Việt Nam |
| 16 | 1896/QĐ-BTC | 30/5/2025 | Quyết định về việc thôi việc để chuyển sang chuyển công tác đối với công chức |
| 17 | 1914/QĐ-BTC | 30/5/2025 | Quyết định về việc giao phụ trách, điều hành Sở GDCK Việt Nam |
| 18 | 1939/QĐ-BTC | 03/6/2025 | Quyết định về việc Ban hành Quy chế quản lý Trường Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và giao Bộ Tài chính làm cơ quan đại diện vốn chủ sở hữu |
| 19 | 2076/QĐ-BTC | 19/6/2025 | Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm giữ chức Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Sở GDCK Việt Nam |
| 20 | 2347/QĐ-BTC | 03/7/2025 | Quyết định về việc phân công lĩnh vực phụ trách của Lãnh đạo Bộ Tài chính |
| 21 | 2367/QĐ-BTC | 04/7/2025 | Quyết định về việc quy định Bảng viết tắt ký hiệu các đơn vị thuộc Bộ Tài chính |
| 22 | 2405/QĐ-BTC | 08/7/2025 | Quyết định về việc ban hành Quy chế An toàn thông tin mạng và An ninh mạng Bộ Tài chính |
| 23 | 2518/QĐ-BTC | 18/7/2025 | Quyết định về việc ban hành Kế hoạch triển khai Phong |

| TT | Số văn bản | Ngày | Nội dung |
|----|-------------|------------|---|
| | | | trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số" và Phong trào "Bình dân học vụ số" |
| 24 | 2829/QĐ-BTC | 15/8/2025 | Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý đối với người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước do Bộ Tài chính được giao là cơ quan đại diện chủ sở hữu |
| 25 | 2863/QĐ-BTC | 20/8/2025 | Quyết định về việc cử người quản lý doanh nghiệp đi công tác nước ngoài |
| 26 | 2872/QĐ-BTC | 21/8/2025 | Quyết định về việc ban hành Kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh mạng tổng thể của Bộ Tài chính thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng giai đoạn 2025 - 2030 |
| 27 | 2876/QĐ-BTC | 21/8/2025 | Quyết định về việc người quản lý doanh nghiệp đi công tác nước ngoài |
| 28 | 2889/QĐ-BTC | 22/8/2025 | Quyết định về việc giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp năm 2025 đối với Sở GDCK Việt Nam |
| 29 | 2906/QĐ-BTC | 25/8/2025 | Quyết định về việc kiểm tra chấp hành pháp luật về giá dịch vụ chứng khoán tại Sở GDCK Việt Nam |
| 30 | 3168/QĐ-BTC | 12/9/2025 | Quyết định về việc phê duyệt Đề án Tái cấu trúc nhà đầu tư và phát triển ngành quỹ đầu tư chứng khoán |
| 31 | 3330/QĐ-BTC | 02/10/2025 | Quyết định về việc ủy quyền thực hiện trách nhiệm của chủ quản hệ thống thông tin (cấp độ 1, 2, 3) và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ hệ thống thông tin (cấp độ 3) do Bộ Tài chính là chủ quản |
| 32 | 3629/QĐ-BTC | 28/10/2025 | Quyết định về việc thành lập Khối thi đua các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị thuộc tuyến khen thưởng Bộ Tài chính |
| 33 | 3745/QĐ-BTC | 06/11/2025 | Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tổng thể về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, hệ thống thông tin và nguồn nhân lực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính |
| 34 | 3761/QĐ-BTC | 06/11/2025 | Quyết định về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 12/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam |
| 35 | 3774/QĐ-BTC | 10/11/2025 | Quyết định về việc cử công chức và người quản lý doanh nghiệp đi công tác nước ngoài |

| TT | Số văn bản | Ngày | Nội dung |
|----|-------------|------------|--|
| 36 | 3829/QĐ-BTC | 14/11/2025 | Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm giữ chức Trưởng ban kiểm soát Sở GDCK Việt Nam |
| 37 | 3985/QĐ-BTC | 27/11/2025 | Quyết định về việc xếp loại Người quản lý Doanh nghiệp, Kiểm soát viên tại Sở GDCK Việt Nam năm 2024 |
| 38 | 4043/QĐ-BTC | 03/12/2025 | Quyết định về việc bổ sung thành viên Tổ soạn thảo xây dựng Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế |
| 39 | 4058/QĐ-BTC | 05/12/2025 | Quyết định về việc người quản lý doanh nghiệp đi công tác nước ngoài |

II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp:

BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Trình độ chuyên môn | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ |
|----|----------------|----------|---|--|---|
| 1 | Lương Hải Sinh | 1975 | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Sunderland Anh | <ul style="list-style-type: none"> - 7/2015 – 6/2016: Phó Tổng Giám đốc Công ty Mua bán nợ DATC. - 6/2016 – 10/2019: Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty Mua bán nợ DATC. - 10/2019 – 01/2023: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ngân hàng Phát triển Việt Nam. - 11/2019 – 01/2023: Tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Đảng ủy Ngân hàng Phát triển Việt Nam. - 10/2020 - 01/2023: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương - 02/2023 – 02/2024: Phó Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán nhà nước. - 03/2024 đến nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên Sở GDCK Việt Nam. | <ul style="list-style-type: none"> <i>Tại Công ty Mua bán nợ DATC:</i> - Phó Tổng Giám đốc. - Tổng Giám đốc - Thành viên Hội đồng thành viên. <i>Tại Ngân hàng phát triển Việt Nam:</i> - Chủ tịch Hội đồng quản trị. - Bí thư Đảng ủy Ngân hàng Phát triển Việt Nam. - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương. <i>Tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước:</i> - Phó Chủ tịch. |
| 2 | Lê Xuân | 1971 | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại | - 4/2010 - 6/2015: Phó Trưởng phòng, Phòng Chính sách tổng | <i>Tại Cục Tài chính doanh nghiệp (nay</i> |

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Trình độ chuyên môn | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ |
|----|--------------|----------|--|--|---|
| | Hải | | học Benedictine | <p>hợp, Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính</p> <p>- 7/2015 - 9/2016: Phó Chánh Văn phòng, Văn phòng, Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính.</p> <p>- 10/2016 - 9/2020: Chánh Văn phòng, Văn phòng, Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính</p> <p>- 10/2020 - 02/2025: Phó Cục trưởng, Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính.</p> <p>- 03/2025 - 6/2025: Phó Cục trưởng, Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước, Bộ Tài chính.</p> <p>- 01/7/2025 - đến nay: Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Sở GDCK Việt Nam.</p> | <p><i>là Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước), Bộ Tài chính:</i></p> <p>- Phó Trưởng phòng Phòng Chính sách tổng hợp.</p> <p>- Phó Chánh Văn phòng.</p> <p>- Phó Cục trưởng.</p> |
| 3 | Lê Trung Sơn | 1988 | <p>- Thạc sỹ Thương mại, chuyên ngành Tài chính, Đại học Macquarie Úc.</p> <p>- Cử nhân Kế toán, chuyên ngành Kiểm toán, Đại học Kinh tế quốc dân.</p> <p>- Cử nhân Luật, Đại học Luật Hà Nội.</p> | <p>- 07/2010 – 02/2011: Kiểm toán viên, công tác tại Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.</p> <p>- 03/2013 -10/2016: Chuyên viên, công tác tại Phòng Quản lý tài chính doanh nghiệp giao thông, vận tải và xây dựng, Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính.</p> <p>- 10/2016 – 01/2021: Phó Trưởng phòng, công tác tại Phòng Quản lý tài chính doanh nghiệp giao thông, vận tải và xây dựng, Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính.</p> <p>- 01/2021 - 09/2021: Phó Chánh Văn phòng, Văn phòng, Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính.</p> <p>- 09/2021 – 01/2024: Chánh Văn phòng, Văn phòng, Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính.</p> <p>- 01/2024 – đến nay: Thành viên Hội đồng thành viên Sở</p> | <p><i>Tại Cục Tài chính doanh nghiệp (nay là Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước), Bộ Tài chính:</i></p> <p>- Phó Trưởng phòng Quản lý tài chính doanh nghiệp giao thông, vận tải và xây dựng.</p> <p>- Phó Chánh Văn phòng.</p> <p>- Chánh Văn phòng.</p> |

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Trình độ chuyên môn | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ |
|----|---------------------|----------|---|--|--|
| | | | | Sở GDCK Việt Nam. | |
| 4 | Nguyễn Quang Thương | 1973 | <p>- Tiến sỹ Quản trị kinh doanh, ngành Tài chính, Đại học Old Dominion, Hoa Kỳ.</p> <p>- Thạc sỹ Tin học, ĐHBK ISPJAE, Cuba.</p> | <p>- 02/1997 - 01/2013: Công tác tại Kho bạc Nhà nước.</p> <p>- 01/2013 - 9/2014: Công tác tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>- 9/2014 - 8/2016: Phó Vụ trưởng Vụ quản lý các Công ty quản lý quỹ và Quỹ đầu tư chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>- 9/2016 - 7/2021: Phó Vụ trưởng Vụ Phát triển thị trường chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>- 8/2021 - đến nay: Phó Tổng Giám đốc Sở GDCK Việt Nam.</p> | <p><i>Tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước:</i></p> <p>- Phó Vụ trưởng Vụ quản lý các Công ty quản lý quỹ và Quỹ đầu tư chứng khoán.</p> <p>- Phó Vụ trưởng Vụ Phát triển thị trường chứng khoán.</p> |
| 5 | Nguyễn Tiến Dũng | 1970 | Thạc sỹ Kinh tế, Quản trị kinh doanh, Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội | <p>- 11/1996 - 9/1999: Nghiên cứu viên, Viện Nghiên cứu kinh tế Việt Nam - Ủy ban Khoa học xã hội.</p> <p>- 9/1999 - 03/2004: Chuyên viên phòng Đào tạo, Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>- 3/2004 - 5/2006: Phó Trưởng phòng, Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>- 5/2006 - 6/2009: Trưởng</p> | <p><i>Tại Sở GDCK Hà Nội:</i></p> <p>- Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp.</p> <p>- Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát.</p> <p><i>Tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước:</i></p> <p>- Phó Trưởng phòng, Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán.</p> |

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Trình độ chuyên môn | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ |
|----|--------------------|----------|---------------------|--|--|
| | | | | <p>phòng Hành chính - Tổng hợp</p> <p>- Trung tâm GDCK Hà Nội.</p> <p>- 6/2009 - 02/2012: Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát Sở GDCK Hà Nội.</p> <p>- 02/2012 - 12/2013: Phó Chánh Văn phòng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>- 12/2013 đến 6/2023: Chánh Văn phòng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>- 26/6/2023 - đến nay: Phó Tổng Giám đốc Sở GDCK Việt Nam.</p> | <p>- Phó Chánh Văn phòng.</p> <p>- Chánh Văn phòng.</p> |
| 6 | Trần Thị Ánh Tuyết | 1982 | Thạc sĩ Kế toán | <p>- 8/2004 - 7/2010: Trợ lý kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội.</p> <p>- 8/2010 - 9/2012: Phó Trưởng phòng Kiểm toán chấp thuận kiêm Tổ trưởng tổ soát xét Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội.</p> <p>- 10/2012 - 9/2015: Chuyên viên Phòng Chế độ kiểm toán - Vụ Chế độ Kế toán và Kiểm toán, Bộ Tài chính.</p> <p>- 10/2015 - 02/2019: Phó Trưởng phòng Chế độ Kiểm toán - Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán (Vụ Chế độ Kế toán và Kiểm toán), Bộ Tài chính.</p> <p>- 03/2019 - 9/2021: Phó trưởng phòng/Phụ trách phòng Quản lý giám sát ngân hàng và các tổ chức tài chính - Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán (Vụ Chế độ Kế toán và Kiểm toán), Bộ Tài chính.</p> <p>- 9/2021 đến nay: Kế toán trưởng, Phó trưởng Ban Tài chính - Kế toán Sở GDCK Việt Nam.</p> | <p><i>Tại Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán (Vụ Chế độ Kế toán và Kiểm toán), Bộ Tài chính:</i></p> <p>- Phó Trưởng phòng, phòng Chế độ Kiểm toán.</p> <p>- Phó Trưởng phòng/Phụ trách phòng Quản lý giám sát ngân hàng và các tổ chức tài chính.</p> |

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Trình độ chuyên môn | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ |
|----|------------------|----------|--|--|--|
| 7 | Nguyễn Duy Thịnh | 1981 | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Đại học Columbia Southern | <ul style="list-style-type: none"> - 4/2014 – 9/2015: Phó Trưởng phòng Tổng hợp Thư ký, Văn phòng Bộ Tài chính. - 10/2015 – 03/2020: Trưởng phòng Tổng hợp Thư ký, Văn phòng Bộ Tài chính. - 4/2020 – 03/2021: Phó Chánh Văn phòng Bộ Tài chính. - 03/2021 – 11/2024: Chủ tịch Hội đồng quản trị Sở GDCK Hà Nội. - 11/2024 – 31/5/2025: Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Sở GDCK Việt Nam. | <p><i>Tại Văn phòng Bộ Tài chính:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phó Trưởng phòng Tổng hợp Thư ký. - Trưởng phòng Tổng hợp Thư ký. - Phó Chánh Văn phòng. <p><i>Tại Sở GDCK Hà Nội:</i> Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> |

2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp:

BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đvt: triệu đồng

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Mức lương cơ bản | Lương thực hiện chế độ | | Tiền lương/năm (1) | Tiền thưởng (2) | Ghi chú |
|----|---------------------|----------------------|------------------|------------------------|----------|--------------------|-----------------|----------------------|
| | | | | Hệ số | Mức tiền | | | |
| 1 | Lương Hải Sinh | Chủ tịch HĐQT | 53,00 | 15 | 35,10 | 1.276 | 172,277 | |
| 2 | Lê Xuân Hải | Thành viên HĐQT, TGD | 48,00 | 14 | 32,76 | 578 | 78,012 | Bỏ nhiệm từ T7/2025 |
| 3 | Nguyễn Duy Thịnh | Thành viên HĐQT, TGD | 48,00 | 14 | 32,76 | 482 | 65,010 | Chuyển CT từ T6/2025 |
| 4 | Lê Trung Sơn | Thành viên HĐQT | 43,00 | 12 | 28,08 | 1.035 | 139,772 | |
| 5 | Nguyễn Quang Thương | Phó TGD | 43,00 | 12 | 28,08 | 1.035 | 139,772 | |
| 6 | Nguyễn Tiến Dũng | Phó TGD | 43,00 | 12 | 28,08 | 1.035 | 139,772 | |
| 7 | Trần Thị Ánh Tuyết | Kế toán trưởng | 40,00 | 11 | 25,74 | 963 | 130,020 | |

* Ghi chú:

(1). Số liệu báo cáo về tiền lương là mức tạm ứng, tạm tính (chưa trừ thuế TNCN) và có thể điều chỉnh theo kết quả phê duyệt tiền lương thực hiện năm 2025 của chủ sở hữu.

(2). Số liệu báo cáo về tiền thưởng là mức tạm tính tiền thưởng hoàn thành nhiệm vụ (chưa trừ thuế TNCN) và có thể điều chỉnh theo kết quả phê duyệt xếp loại người quản lý và phê duyệt xếp hạng doanh nghiệp năm 2025 của chủ sở hữu.

3. Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty.

BẢNG SỐ 4: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

| TT | Số văn bản | Ngày | Người ký, ban hành | Nội dung |
|----------------------|------------|------------|--------------------|--|
| I. NGHỊ QUYẾT | | | | |
| 1 | 01/NQ-HĐTV | 09/01/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết phiên họp định kỳ Quý IV năm 2024 |
| 2 | 02/NQ-HĐTV | 10/01/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết phê duyệt Chương trình công tác của Sở GDCK Việt Nam năm 2025 |
| 3 | 03/NQ-HĐTV | 10/01/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết phê duyệt kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên năm 2025 |
| 4 | 04/NQ-HĐTV | 23/01/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết phê duyệt danh sách NHTM gửi tiền và hạn mức tiền gửi của Sở GDCK Việt Nam năm 2025 |
| 5 | 05/NQ-HĐTV | 24/01/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết phê duyệt thực hiện tiền gửi của Sở GDCK Việt Nam năm 2025 |
| 6 | 06/NQ-HĐTV | 13/02/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất |
| 7 | 07/NQ-HĐTV | 06/03/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết phê duyệt kế hoạch Hợp tác quốc tế của Sở GDCK Việt Nam và các công ty con năm 2025 |
| 8 | 08/NQ-HĐTV | 25/03/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết phê duyệt báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Sở GDCK Việt Nam |
| 9 | 09/NQ-HĐTV | 31/03/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát công ty con của Sở GDCK Việt Nam |
| 10 | 10/NQ-HĐTV | 11/4/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết về việc thông qua các dự thảo Quy chế nghiệp vụ của Sở GDCK Việt Nam để báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét, chấp thuận |
| 11 | 11/NQ-HĐTV | 18/4/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết về việc thông qua các Quy chế nghiệp vụ |
| 12 | 12/NQ-HĐTV | 29/4/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết về việc phê duyệt Báo cáo tài chính và báo cáo một số chỉ tiêu ngoại bảng (bao gồm báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất) Quý I/2025 của Sở GDCK Việt Nam |
| 13 | 13/NQ-HĐTV | 05/5/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết phiên họp định kỳ Quý I năm 2025 |
| 14 | 14/NQ- | 14/5/2025 | Chủ tịch | Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc |

| TT | Số văn bản | Ngày | Người ký, ban hành | Nội dung |
|----|-------------|------------|--------------------|---|
| | HĐTV | | HĐTV | lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Sở GDCK Việt Nam |
| 15 | 15/NQ-HĐTV | 30/6/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch kinh doanh, tài chính năm 2025 của Sở GDCK Việt Nam |
| 16 | 16/NQ-HĐTV | 30/7/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết về việc phê duyệt Báo cáo tài chính quý II năm 2025 và Báo cáo tài chính giữa năm 2025 đã được kiểm toán của Sở GDCK Việt Nam |
| 17 | 17/NQ-HĐTV | 31/7/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của Văn phòng Hội đồng thành viên và các Ban chuyên môn thuộc Sở GDCK Việt Nam |
| 18 | 18/NQ-HĐTV | 22/8/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết về việc bổ sung nguyên tắc về quan hệ công tác của Hội đồng thành viên với Tổng Giám đốc, Ban Điều hành |
| 19 | 19/NQ-HĐTV | 29/8/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết về việc tiền gửi ngắn hạn của Sở GDCK Việt Nam |
| 20 | 20/NQ-HĐTV | 29/8/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết về việc phê duyệt Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở GDCK Việt Nam |
| 21 | 21/NQ-HĐTV | 12/9/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết về việc phê duyệt Quy chế trả lương đối với Ban Điều hành và người lao động |
| 22 | 22/NQ-HĐTV | 02/10/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết về việc phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của người lao động và Ban Điều hành Sở GDCK Việt Nam |
| 23 | 22A/NQ-HĐTV | 07/10/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết về việc ban hành Quy chế điều động, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền của Sở GDCK Việt Nam |
| 24 | 23/NQ-HĐTV | 10/10/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thành viên giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ |
| 25 | 24/NQ-HĐTV | 21/10/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết phiên họp định kỳ Quý III năm 2025 |
| 26 | 25/NQ-HĐTV | 22/10/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở GDCK Hà Nội |
| 27 | 26/NQ-HĐTV | 29/10/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết về việc phê duyệt Báo cáo tài chính và báo cáo một số chỉ tiêu ngoại bảng quý III năm 2025 của Sở GDCK Việt Nam |
| 28 | 27/NQ-HĐTV | 29/10/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết về việc thông qua nội dung dự thảo Quy chế xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán của Sở GDCK Việt Nam và công ty |

| TT | Số văn bản | Ngày | Người ký, ban hành | Nội dung |
|----------------------|------------|------------|--------------------|--|
| | | | | con |
| 29 | 28/NQ-HĐTV | 04/12/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết về việc phê duyệt Quy chế mua sắm và quản lý tài sản của Sở GDCK Việt Nam |
| 30 | 29/NQ-HĐTV | 11/12/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết về việc phê duyệt Quy chế quản lý đầu tư ứng dụng CNTT tại Sở GDCK Việt Nam |
| 31 | 30/NQ-HĐTV | 11/12/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết về việc phê duyệt hướng dẫn hoạt động thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ hoán đổi danh mục |
| 32 | 31/NQ-HĐTV | 11/12/2025 | Chủ tịch HĐTV | Nghị quyết về việc phê duyệt Quy chế xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán của Sở GDCK Việt Nam và công ty con |
| II QUYẾT ĐỊNH | | | | |
| 1 | 01/QĐ-HĐTV | 10/01/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc đánh giá, xếp loại công tác năm 2023 |
| 2 | 02/QĐ-HĐTV | 16/01/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc ban hành Bảng lương chế độ đối với người quản lý, Kiểm soát viên tại Sở GDCK Việt Nam |
| 3 | 03/QĐ-HĐTV | 16/01/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc xếp lương chế độ đối với Kiểm soát viên tại Sở GDCK Việt Nam |
| 4 | 04/QĐ-HĐTV | 16/01/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc xếp lương chế độ đối với Kiểm soát viên tại Sở GDCK Việt Nam |
| 5 | 05/QĐ-HĐTV | 16/01/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc xếp lương chế độ đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên tại Sở GDCK Việt Nam |
| 6 | 06/QĐ-HĐTV | 16/01/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc xếp lương chế độ đối với Thành viên Hội đồng thành viên tại Sở GDCK Việt Nam |
| 7 | 07/QĐ-HĐTV | 16/01/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc xếp lương chế độ đối với Thành viên Hội đồng thành viên tại Sở GDCK Việt Nam |
| 8 | 08/QĐ-HĐTV | 16/01/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc xếp lương chế độ đối với Phó Tổng Giám đốc tại Sở GDCK Việt Nam |
| 9 | 09/QĐ-HĐTV | 16/01/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc xếp lương chế độ đối với Phó Tổng Giám đốc tại Sở GDCK Việt Nam |
| 10 | 10/QĐ-HĐTV | 16/01/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc xếp lương chế độ đối với Kế toán trưởng Sở GDCK Việt Nam |
| 11 | 11/QĐ-HĐTV | 16/01/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc xếp lương chế độ đối với Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Sở GDCK Việt Nam |
| 12 | 12/QĐ- | 17/01/2025 | Chủ tịch | Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng sáng kiến Sở |

| TT | Số văn bản | Ngày | Người ký, ban hành | Nội dung |
|----|------------|------------|--------------------|--|
| | HĐTV | | HĐTV | GDCK Việt Nam |
| 13 | 13/QĐ-HĐTV | 23/01/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc cử cán bộ tham dự phiên họp Tổng Giám đốc các Sở GDCK khu vực ASEAN lần thứ 38 |
| 14 | 14/QĐ-HĐTV | 23/01/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc cử cán bộ tham dự phiên họp Tổng Giám đốc các Sở GDCK khu vực ASEAN lần thứ 38 |
| 15 | 15/QĐ-HĐTV | 06/02/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác tại Hoa Kỳ |
| 16 | 16/QĐ-HĐTV | 18/02/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc cử cán bộ tham gia phiên họp Tổng Giám đốc các Sở GDCK khu vực ASEAN lần thứ 38 |
| 17 | 17/QĐ-HĐTV | 07/03/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc cử Phó Tổng Giám đốc đi công tác tại Thái Lan |
| 18 | 18/QĐ-HĐTV | 14/03/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc cử cán bộ tham dự đoàn công tác về thị trường Các-bon tại Trung Quốc, Pháp và Đức |
| 19 | 19/QĐ-HĐTV | 10/4/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc công nhận hiệu quả, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến năm 2024 |
| 20 | 20/QĐ-HĐTV | 10/4/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc khen thưởng tập thể và cá nhân người quản lý năm 2024 |
| 21 | 21/QĐ-HĐTV | 18/4/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc ban hành Quy chế Niêm yết và giao dịch hợp đồng lương lai |
| 22 | 22/QĐ-HĐTV | 18/4/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc ban hành Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết |
| 23 | 23/QĐ-HĐTV | 18/4/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc ban hành Quy chế đăng ký và quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết |
| 24 | 24/QĐ-HĐTV | 18/4/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc ban hành Quy chế thành viên của Sở GDCK Việt Nam |
| 25 | 25/QĐ-HĐTV | 18/4/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc ban hành Quy chế về hệ thống CNTT kết nối giao dịch đến Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh và Sở GDCK Hà Nội |
| 26 | 26/QĐ-HĐTV | 18/4/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Sở GDCK Hà Nội |
| 27 | 27/QĐ-HĐTV | 18/4/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc giao phụ trách Ban Điều hành Sở GDCK Hà Nội |
| 28 | 28/QĐ- | 15/5/2015 | Chủ tịch | Quyết định về việc ban hành Chương trình thực |

| TT | Số văn bản | Ngày | Người ký, ban hành | Nội dung |
|----|------------|-----------|--------------------|---|
| | HĐTV | | HĐTV | hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của Sở GDCK Việt Nam và công ty con |
| 29 | 29/QĐ-HĐTV | 22/5/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc cử cán bộ tham dự diễn đàn đối thoại cấp cao do OECD phối hợp với ADBI tổ chức |
| 30 | 30/QĐ-HĐTV | 06/6/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc cử cán bộ tham gia đoàn công tác học tập kinh nghiệm Hàn Quốc về giám sát thị trường chứng khoán và sản phẩm mới qua hệ thống CNTT mới |
| 31 | 31/QĐ-HĐTV | 06/6/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc cử cán bộ tham gia đoàn công tác học tập kinh nghiệm Hàn Quốc về giám sát thị trường chứng khoán và sản phẩm mới qua hệ thống CNTT mới |
| 32 | 32/QĐ-HĐTV | 24/7/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc xếp lương chế độ đối với Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Sở GDCK Việt Nam |
| 33 | 33/QĐ-HĐTV | 24/7/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc quy hoạch chức danh Kiểm soát viên Sở GDCK Hà Nội giai đoạn 2026 - 2031 |
| 34 | 34/QĐ-HĐTV | 01/8/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc quy định cơ cấu tổ chức của Sở GDCK Việt Nam |
| 35 | 35/QĐ-HĐTV | 01/8/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng thành viên |
| 36 | 36/QĐ-HĐTV | 01/8/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Chiến lược và phát triển |
| 37 | 37/QĐ-HĐTV | 01/8/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý thành viên |
| 38 | 38/QĐ-HĐTV | 01/8/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Giám sát thị trường |
| 39 | 39/QĐ-HĐTV | 01/8/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Công nghệ thông tin |
| 40 | 40/QĐ-HĐTV | 01/8/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tổng hợp – Hành chính |
| 41 | 41/QĐ-HĐTV | 01/8/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tổ chức nhân sự |

| TT | Số văn bản | Ngày | Người ký, ban hành | Nội dung |
|----|------------|-----------|--------------------|--|
| 42 | 42/QĐ-HĐTV | 01/8/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tài chính – Kế toán |
| 43 | 43/QĐ-HĐTV | 12/8/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc cử cán bộ tham gia đoàn công tác học tập kinh nghiệm Hàn Quốc về giám sát TTCK và sản phẩm mới qua hệ thống CNTT tại Hàn Quốc |
| 44 | 44/QĐ-HĐTV | 12/8/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc cử cán bộ tham gia đoàn công tác học tập kinh nghiệm Hàn Quốc về giám sát TTCK và sản phẩm mới qua hệ thống CNTT tại Hàn Quốc |
| 45 | 45/QĐ-HĐTV | 12/8/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc cử cán bộ tham gia đoàn công tác học tập kinh nghiệm Hàn Quốc về giám sát TTCK và sản phẩm mới qua hệ thống CNTT tại Hàn Quốc |
| 46 | 46/QĐ-HĐTV | 12/8/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc cử cán bộ tham dự chương trình xúc tiến đầu tư năm 2025 tại Vương quốc Anh và Italia |
| 47 | 47/QĐ-HĐTV | 12/8/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc cử cán bộ tham dự chương trình xúc tiến đầu tư năm 2025 tại Vương quốc Anh và Italia |
| 48 | 48/QĐ-HĐTV | 22/8/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc cử cán bộ tham dự phiên họp Đại hội đồng thường niên lần thứ 64 của Liên đoàn Sở Giao dịch thế giới tại thành phố Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ |
| 49 | 49/QĐ-HĐTV | 22/8/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc điều chỉnh thời gian đi công tác của cán bộ tham gia đoàn công tác học tập kinh nghiệm Hàn Quốc về giám sát TTCK và sản phẩm mới qua hệ thống CNTT tại Hàn Quốc |
| 50 | 50/QĐ-HĐTV | 03/9/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc quy hoạch chức danh Chủ tịch, Tổng Giám đốc Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2026 và 2026 - 2031 |
| 51 | 51/QĐ-HĐTV | 03/9/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc quy hoạch chức danh Chủ tịch, Tổng Giám đốc Sở GDCK Hà Nội giai đoạn 2021 - 2026 và 2026 - 2031 |
| 52 | 52/QĐ-HĐTV | 10/9/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc thành lập Tổ nghiên cứu, rà soát xây dựng Quyết định sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định 37/2020/QĐ-TTg |
| 53 | 53/QĐ-HĐTV | 10/9/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc kiện toàn Bộ phận Kiểm toán nội bộ tại Sở GDCK Việt Nam |
| 54 | 54/QĐ-HĐTV | 12/9/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc ban hành Quy chế trả lương đối với Ban Điều hành và người lao động tại Sở GDCK Việt Nam |

| TT | Số văn bản | Ngày | Người ký, ban hành | Nội dung |
|----|-------------|------------|--------------------|---|
| 55 | 54a/QĐ-HĐTV | 16/9/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác tại Trung Quốc |
| 56 | 55/QĐ-HĐTV | 29/9/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc quy hoạch chức danh Kiểm soát viên Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2026 và 2026 - 2031 |
| 57 | 56/QĐ-HĐTV | 30/9/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc cử cán bộ tham gia lớp Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng và An ninh đối tượng 2 |
| 58 | 57/QĐ-HĐTV | 30/9/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở GDCK Việt Nam |
| 59 | 58/QĐ-HĐTV | 07/10/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc ban hành Quy chế điều động, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền của Sở GDCK Việt Nam |
| 60 | 58a/QĐ-HĐTV | 07/10/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo Quy chế dân chủ tại Sở GDCK Việt Nam |
| 61 | 59/QĐ-HĐTV | 13/10/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thành viên giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ |
| 62 | 60/QĐ-HĐTV | 28/10/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc cử cán bộ tham gia đoàn khảo sát và học tập kinh nghiệm về giám sát giao dịch tại thị trường Hàn Quốc |
| 63 | 61/QĐ-HĐTV | 31/10/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc cử cán bộ tham gia đoàn nghiên cứu, khảo sát kinh nghiệm về mô hình tổ chức, quản lý công ty gắn với công tác giám sát thị trường chứng khoán tại Úc |
| 64 | 62/QĐ-HĐTV | 04/11/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác tại Malaysia |
| 65 | 63/QĐ-HĐTV | 02/12/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc xếp lương chế độ đối với Trưởng ban Kiểm soát Sở GDCK Việt Nam |
| 66 | 64/QĐ-HĐTV | 04/12/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc ban hành Quy chế mua sắm và quản lý tài sản tại Sở GDCK Việt Nam |
| 67 | 65/QĐ-HĐTV | 11/12/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở GDCK Việt Nam |
| 68 | 66/QĐ-HĐTV | 11/12/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc phê duyệt hướng dẫn hoạt động thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ hoán đổi danh mục |
| 69 | 67/QĐ- | 11/12/2025 | Chủ tịch | Quyết định về việc phê duyệt Quy chế xây dựng, |

| TT | Số văn bản | Ngày | Người ký, ban hành | Nội dung |
|----|------------|------------|--------------------|---|
| | HĐTV | | HĐTV | quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán của Sở GDCK Việt Nam và công ty con |
| 70 | 68/QĐ-HĐTV | 17/12/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2024 đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng |
| 71 | 69/QĐ-HĐTV | 19/12/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc thành lập Hội đồng chỉ số Thị trường chứng khoán Việt Nam |
| 72 | 70/QĐ-HĐTV | 19/12/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc thành lập Tổ thư ký Hội đồng chỉ số Thị trường chứng khoán Việt Nam |
| 73 | 73/QĐ-HĐTV | 29/12/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc điều chỉnh nhiệm vụ của Kiểm soát viên Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh |
| 74 | 74/QĐ-HĐTV | 29/12/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm Kiểm soát viên Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh |
| 75 | 75/QĐ-HĐTV | 29/12/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh |
| 76 | 79/QĐ-HĐTV | 29/12/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc tiếp nhận điều động, bổ nhiệm Quyền Chủ tịch Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh |
| 77 | 85/QĐ-HĐTV | 31/12/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm Kiểm soát viên Sở GDCK Hà Nội |
| 78 | 86/QĐ-HĐTV | 31/12/2025 | Chủ tịch HĐTV | Quyết định về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc Sở GDCK Hà Nội |

III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên:

BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Trình độ chuyên môn | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên Ban Kiểm soát | Tỷ lệ tham dự họp |
|----|--------------------|----------|-----------------------------|----------------------|--|-------------------|
| 1 | Tô Nguyễn Cẩm Anh | 1974 | Tiến sĩ Luật Thương mại | Trưởng Ban kiểm soát | 15/11/2025 | 100% |
| 2 | Đỗ Đức Minh | 1986 | Cử nhân Tài chính Ngân hàng | Kiểm soát viên | 11/01/2022 | 100% |
| 3 | Đào Thị Hồng Nhung | 1986 | Thạc sĩ Tài chính ngân hàng | Kiểm soát viên | 11/01/2022 | 100% |

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên:

| TT | Số văn bản | Ngày | Nội dung văn bản |
|----|--------------|------------|---|
| 1 | 01/SGDVN-BKS | 06/01/2025 | Dự thảo chiến lược phát triển đến năm 2030, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển đến hết năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 |
| 2 | 02/SGDVN-BKS | 15/01/2025 | Báo cáo hoạt động Quý IV/2024 cả năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 |
| 3 | 03/SGDVN-BKS | 05/02/2025 | Báo cáo công việc Tháng 01/2025 và dự kiến công việc Tháng 02/2025 |
| 4 | 04/SGDVN-BKS | 21/02/2025 | Tình hình sử dụng lao động năm 2024 và kế hoạch lao động năm 2025 của Sở GDCK Việt Nam |
| 5 | 05/SGDVN-BKS | 04/03/2025 | Báo cáo công việc Tháng 02/2025 và dự kiến công việc Tháng 03/2025 |
| 6 | 06/SGDVN-BKS | 31/03/2025 | Quý tiền lương thực hiện năm 2024 của Sở GDCK Việt Nam |
| 7 | 07/SGDVN-BKS | 31/03/2025 | Báo cáo đánh giá mức độ bảo toàn vốn năm 2024 |
| 8 | 08/SGDVN-BKS | 01/4/2025 | Tình hình quản lý và thu hồi nợ, xử lý tồn đọng, khả năng thanh toán nợ năm 2024 của Sở GDCK Việt Nam |
| 9 | 09/SGDVN-BKS | 01/4/2025 | Đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Sở GDCK Việt Nam |
| 10 | 10/SGDVN-BKS | 01/4/2025 | Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Sở GDCK Việt Nam |
| 11 | 11/SGDVN-BKS | 02/4/2025 | Báo cáo công việc Tháng 03/2025 và dự kiến công việc Tháng 04/2025 |
| 12 | 12/SGDVN-BKS | 04/4/2025 | Kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2025 của Sở GDCK Việt Nam |
| 13 | 13/SGDVN-BKS | 14/4/2025 | Đánh giá xếp loại chất lượng năm 2024 đối với Kiểm soát viên Sở GDCK Việt Nam |
| 14 | 14/SGDVN-BKS | 15/4/2025 | Tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2025 của Sở GDCK Việt Nam |
| 15 | 15/SGDVN-BKS | 17/4/2025 | Báo cáo hoạt động Quý I/2025 và kế hoạch hoạt động Quý II/2025 của Ban Kiểm soát Sở GDCK Việt Nam |
| 16 | 16/SGDVN-BKS | 21/4/2025 | Đánh giá xếp loại người quản lý Sở GDCK Việt Nam năm 2024 |
| 17 | 17/SGDVN-BKS | 22/4/2025 | Dự thảo Quy chế quản lý Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên |

| TT | Số văn bản | Ngày | Nội dung văn bản |
|----|--------------|-----------|---|
| 18 | 18/SGDVN-BKS | 05/5/2025 | Báo cáo đánh giá tình hình tài chính năm 2024 của Sở GDCK Việt Nam và báo cáo giám sát tài chính năm 2024 đối với công ty con |
| 19 | 19/SGDVN-BKS | 05/5/2025 | Báo cáo công việc Tháng 4/2025 và dự kiến công việc Tháng 5/2025 |
| 20 | 20/SGDVN-BKS | 13/5/2025 | Báo cáo hoạt động, kết quả kinh doanh Quý I/2025 và triển khai nhiệm vụ Quý II/2025 của Sở GDCK Việt Nam |
| 21 | 21/SGDVN-BKS | 14/5/2025 | Báo cáo tài chính Quý I/2025 của Sở GDCK Việt Nam |
| 22 | 22/SGDVN-BKS | 20/5/2025 | Dự thảo chiến lược phát triển đến năm 2030, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển đến hết năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 |
| 23 | 23/SGDVN-BKS | 04/6/2025 | Báo cáo công việc Tháng 5/2025 và dự kiến công việc Tháng 6/2025 |
| 24 | 24/SGDVN-BKS | 17/6/2025 | Dự thảo chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của Sở GDCK Việt Nam |
| 25 | 25/SGDVN-BKS | 03/7/2025 | Báo cáo công việc Tháng 6/2025 và dự kiến công việc Tháng 7/2025 |
| 26 | 26/SGDVN-BKS | 11/7/2025 | Báo cáo hoạt động Quý III/2025, 06 tháng đầu năm 2025 và kế hoạch hoạt động Quý III/2025 của Ban Kiểm soát Sở GDCK Việt Nam |
| 27 | 27/SGDVN-BKS | 30/7/2025 | Hoàn thiện, phê duyệt Kế hoạch kinh doanh, tài chính năm 2025 của Sở GDCK Việt Nam |
| 28 | 28/SGDVN-BKS | 04/8/2025 | Tình hình quản lý và thu hồi nợ, xử lý tồn đọng, khả năng thanh toán nợ đến ngày 30/6/2025 của Sở GDCK Việt Nam |
| 29 | 29/SGDVN-BKS | 05/8/2025 | Báo cáo đánh giá tình hình tài chính của Sở GDCK Việt Nam và báo cáo giám sát tài chính của công ty con trong 06 tháng đầu năm 2025 |
| 30 | 30/SGDVN-BKS | 06/8/2025 | Báo cáo tài chính Quý II/2025 và báo cáo tài chính giữa năm 2025 của Sở GDCK Việt Nam |
| 31 | 31/SGDVN-BKS | 06/8/2025 | Báo cáo công việc Tháng 7/2025 và dự kiến công việc Tháng 8/2025 |
| 32 | 32/SGDVN-BKS | 06/8/2025 | Kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2025 của Sở GDCK Việt Nam |
| 33 | 33/SGDVN-BKS | 08/8/2025 | Báo cáo kết quả hoạt động, kinh doanh Quý II, 06 |

| TT | Số văn bản | Ngày | Nội dung văn bản |
|----|--------------|------------|--|
| | | | tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ Quý III, 06 tháng cuối năm 2025 |
| 34 | 34/SGDVN-BKS | 21/8/2025 | Quý tiền lương thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Sở GDCK Việt Nam |
| 35 | 35/SGDVN-BKS | 08/9/2025 | Báo cáo công việc Tháng 8/2025 và dự kiến công việc Tháng 9/2025 |
| 36 | 36/SGDVN-BKS | 12/9/2025 | Tham gia ý kiến 03 Quy chế xây dựng theo Nghị định 44/2025/NĐ-CP |
| 37 | 37/SGDVN-BKS | 06/10/2025 | Báo cáo công việc Tháng 9/2025 và dự kiến công việc Tháng 10/2025 |
| 38 | 38/SGDVN-BKS | 13/10/2026 | Báo cáo hoạt động Quý III/2025 và kế hoạch hoạt động Quý IV/2025 của Ban Kiểm soát Sở GDCK Việt Nam |
| 39 | 39/SGDVN-BKS | 13/10/2026 | Báo cáo hoạt động, kết quả kinh doanh Quý III/2025 và kế hoạch hoạt động Quý IV/2025 của Sở GDCK Việt Nam |
| 40 | 40/SGDVN-BKS | 04/11/2025 | Báo cáo công việc Tháng 9/2025 và dự kiến công việc Tháng 10/2025 |
| 41 | 41/SGDVN-BKS | 07/11/2025 | Góp ý Dự thảo chiến lược phát triển 05 năm đến năm 2030 của Sở GDCK Việt Nam |
| 42 | 42/SGDVN-BKS | 11/11/2025 | Báo cáo tài chính Quý III/2025 của Sở GDCK Việt Nam |
| 43 | 43/SGDVN-BKS | 04/12/2025 | Dự thảo Quy chế tiền lương, thù lao đối với Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Ban Điều hành và người lao động tại Sở GDCK Việt Nam |
| 44 | 44/SGDVN-BKS | 08/12/2025 | Báo cáo công việc Tháng 11/2025 và dự kiến công việc Tháng 12/2025 |

IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA: Không có.

V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp.

BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP (đính kèm)

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan

BẢNG SỐ 7: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| TT | Tên tổ chức, cá nhân | Thời điểm giao dịch | Nội dung giao dịch | Giá trị giao dịch (đồng) | Số NQ/QĐ của HĐTV |
|-------------------|-------------------------|---------------------|---|--------------------------|-------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| I Tổ chức | | | | | |
| 1 | Sở GDCK Hà Nội | Năm 2025 | Mua hàng hóa, dịch vụ (Chi phí dịch vụ dùng chung) | 1.904.309.034 | |
| | | | Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ nộp về Sở GDCK Việt Nam | 651.633.182.548 | |
| 2 | Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh | Năm 2025 | Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ nộp về Sở GDCK Việt Nam | 2.212.185.655.529 | |
| Tổng cộng | | | | 2.865.723.147.111 | |
| II Cá nhân | | | | | |
| 1 | Lương Hải Sinh | Năm 2025 | Tổng thu nhập | 1.276.000.000 | |
| 2 | Lê Xuân Hải* | Năm 2025 | | 629.818.182 | |
| 3 | Nguyễn Duy Thịnh* | Năm 2025 | | 525.181.818 | |
| 4 | Lê Trung Sơn | Năm 2025 | | 1.035.000.000 | |
| 5 | Nguyễn Quang Thương | Năm 2025 | | 1.035.000.000 | |
| 6 | Nguyễn Tiến Dũng | Năm 2025 | | 1.035.000.000 | |
| 7 | Trần Thị Ánh Tuyết | Năm 2025 | | 963.000.000 | |
| 8 | Tô Nguyễn Cẩm Anh | Năm 2025 | | 132.000.000 | |
| 9 | Đỗ Đức Minh | Năm 2025 | | 1.035.500.000 | |
| 10 | Đào Thị Hồng Nhung | Năm 2025 | | 1.035.500.000 | |
| Tổng cộng | | | | 8.702.000.000 | |

*Đối với chức danh Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc, tổng thu nhập bao gồm tiền lương và thù lao.

VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tổng số lao động của doanh nghiệp: 53 người (số lao động sử dụng bình quân là 49,03).
- Mức lương trung bình người lao động/năm tạm ứng, tạm tính: 536,46 triệu đồng.
- Tiền thưởng của người lao động/người/năm tạm tính: 72,422 triệu đồng. *ml*

*** Ghi chú:**

- Số liệu báo cáo về tiền lương trung bình của người lao động là mức tạm ứng, tạm tính (chưa trừ thuế TNCN) và có thể điều chỉnh theo kết quả phê duyệt tiền lương thực hiện năm 2025 của chủ sở hữu.
- Số liệu báo cáo về tiền thưởng của người lao động là mức tạm tính tiền thưởng hoàn thành nhiệm vụ (chưa trừ thuế TNCN) và có thể điều chỉnh theo kết quả phê duyệt xếp hạng doanh nghiệp năm 2025.


Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (để b/c);
- UBCKNN (để b/c);
- HĐTV (để b/c);
- BKS (để biết);
- Lưu: VT, TCNS (08b).

Tài liệu đính kèm:

- Bảng số 6: Danh sách về người có liên quan của doanh nghiệp.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Xuân Hải

BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỆ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP
(hình theo Báo cáo số 119/BC-SGD/N ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Sở GDCK Việt Nam)

| TT | Tên tổ chức, cá nhân | Chức vụ (nếu có) | Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do không còn là người có liên quan | Ghi chú |
|-----|---|---|--|---|---|---------------------------------------|--|
| I | Công ty con | | | | | | |
| 1 | Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội | | Số 2, đường Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội | 30/6/2021 | | | |
| 2 | Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh | | Số 16, đường Võ Văn Kiệt, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh | 30/6/2021 | | | |
| II | Người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con | | | | | | |
| I | Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội | | | | | | |
| - | Nguyễn Duy Thịnh | Chủ tịch Sở GDCK Hà Nội | Số 2, đường Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, Hà Nội | 30/6/2021 | 06/11/2024 | Chuyển công tác | Ngày 06/11/2024, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 2659/QĐ-BTC về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn ông Nguyễn Duy Thịnh, Chủ tịch Sở GDCK Hà Nội giữ chức Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Sở GDCK Việt Nam nhận nhiệm vụ công tác mới (quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký) |
| - | Nguyễn Anh Phong | Người đại diện chủ sở hữu Sở GDCK Hà Nội | Như trên | 20/11/2024 | 18/4/2025 | | Hội đồng thành viên Sở GDCK Việt Nam đã có Công văn số 200/HĐTV-TCNS ngày 16/01/2023 và 07/HĐTV-TCNS ngày 16/01/2025 về việc giao ông Nguyễn Duy Thịnh thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện chủ sở hữu tại Sở GDCK Hà Nội cho đến khi bổ nhiệm Chủ tịch Sở GDCK Hà Nội |
| - | Vũ Thị Thủy Nga | Tổng Giám đốc Sở GDCK Hà Nội | Như trên | 30/06/2021 | | | Ngày 18/4/2025, Hội đồng thành viên ban hành Quyết định số 26/QĐ-HĐTV về việc bổ nhiệm có thời hạn ông Nguyễn Anh Phong, Tổng Giám đốc Sở GDCK Hà Nội giữ chức Chủ tịch Sở GDCK Hà Nội (quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký) |
| - | Nguyễn Tuấn Anh | Chủ tịch Sở GDCK Hà Nội | Như trên | 18/4/2025 | | | Ngày 18/4/2025, Hội đồng thành viên ban hành Quyết định số 27/QĐ-HĐTV về việc giao bà Vũ Thị Thủy Nga, Phó Tổng Giám đốc Sở GDCK Hà Nội phụ trách Ban Điều hành Sở GDCK Hà Nội cho đến khi bổ nhiệm Tổng Giám đốc (quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký) |
| - | Đỗ Đức Mạnh | Phó Tổng giám đốc Sở GDCK Hà Nội | Như trên | 01/11/2021 | | | |
| - | Đỗ Văn Tâm | Phó Tổng giám đốc Sở GDCK Hà Nội | Như trên | 18/04/2025 | | | |
| - | Trần Thị Mỹ An | Phó Tổng giám đốc Sở GDCK Hà Nội | Như trên | 30/6/2021 | | | |
| - | Ngô Thị Lan Hương | Phó Tổng giám đốc Sở GDCK Hà Nội | Như trên | 01/11/2021 | | | |
| 2 | Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh | | | | | | |
| - | Nguyễn Thị Việt Hà | Phó Tổng giám đốc phụ trách Ban Điều hành Sở GDCK Hà Nội | Số 16, đường Võ Văn Kiệt, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh | 30/6/2021 | | | |
| - | Trần Anh Đào | Phó Tổng giám đốc phụ trách Ban Điều hành Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh | Như trên | 30/6/2021 | | | |
| - | Ngô Việt Hoàng Giao | Phó Tổng giám đốc Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh | Như trên | 30/6/2021 | | | |
| - | Đặng Thị Thanh Hương | Phó Tổng giám đốc Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh | Như trên | 01/10/2024 | | | |
| - | Đậu Khắc Trình | Kế toán trưởng Sở GDCK Hà Nội | Như trên | 30/6/2021 | | | |
| III | Người quản lý, người đại diện theo pháp luật, kiểm soát viên của Sở GDCK Việt Nam | | | | | | |
| 1 | Lương Hữu Sinh | Chủ tịch Hội đồng thành viên Sở GDCK Việt Nam | Số 2, đường Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, Hà Nội | 01/03/2024 | | | |
| 2 | Lê Xuân Hải | Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Sở GDCK Việt Nam | Như trên | 01/7/2025 | | | Ngày 01/7/2025, Bộ Tài chính đã tổ chức lưu hành Quyết định số 2076/QĐ-BTC ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn ông Lê Xuân Hải, Phó Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước, Bộ Tài chính giữ chức Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Sở GDCK Việt Nam (quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025). |

| TT | Tên tổ chức, cá nhân | Chức vụ (nếu có) | Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do không còn là người có liên quan | Ghi chú |
|---|----------------------|--|--|---|---|---------------------------------------|--|
| 3 | Nguyễn Duy Thịnh | Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Sở GDCK Việt Nam | Như trên | 06/11/2024 | 01/6/2025 | Chuyển công tác | Ngày 30/5/2025, Bộ Tài chính đã tổ chức lưu hành Quyết định số 1889/QĐ-BTC ngày 29/5/2025 về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn ông Nguyễn Duy Thịnh, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Sở GDCK Việt Nam nhận nhiệm vụ công tác mới (quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2025) |
| 4 | Lê Trung Sơn | Thành viên Hội đồng thành viên | Như trên | 03/01/2024 | | | |
| 5 | Nguyễn Quang Thương | Phó Tổng giám đốc Sở GDCK Việt Nam | Như trên | 01/8/2021 | | | |
| 6 | Nguyễn Tiến Dũng | Phó Tổng giám đốc Sở GDCK Việt Nam | Như trên | 26/6/2023 | | | |
| 7 | Trần Thị Ánh Tuyết | Kế toán trưởng Sở GDCK Việt Nam | Như trên | 15/9/2021 | | | |
| 8 | Tô Nguyễn Cẩm Anh | Trưởng ban kiểm soát Sở GDCK Việt Nam | Như trên | 15/11/2025 | | | Ngày 14/11/2025, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 3829/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn bà Tô Nguyễn Cẩm Anh, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính giữ chức Trưởng Ban kiểm soát Sở GDCK Việt Nam (quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2025) |
| 9 | Đỗ Đức Minh | Kiểm soát viên Sở GDCK Việt Nam | Như trên | 11/01/2022 | | | |
| 10 | Đào Thị Hồng Nhung | Kiểm soát viên Sở GDCK Việt Nam | Như trên | 11/01/2022 | | | |
| IV Vết, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, em ruột, em ruột, anh ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý, người đại diện theo pháp luật, kiểm soát viên của Sở GDCK Việt Nam | | | | | | | |
| I Ông Lê Xuân Hải, Chủ tịch Hội đồng thành viên | | | | | | | |
| - | Nguyễn Thị Thu Hà | Người có quan hệ gia đình với Chủ tịch Hội đồng thành viên | Ở Chợ Dưa, Đống Đa, Hà Nội | 01/03/2024 | | | |
| - | Lương Văn Minh | Người có quan hệ gia đình với Chủ tịch Hội đồng thành viên | Trung Hòa - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội | 01/03/2024 | | Đã mất | |
| - | Lâm Thị Hoàn | Người có quan hệ gia đình với Chủ tịch Hội đồng thành viên | Trung Hòa - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội | 01/03/2024 | | | |
| - | Nguyễn Hồng Vinh | Người có quan hệ gia đình với Chủ tịch Hội đồng thành viên | Ở Chợ Dưa, Đống Đa, Hà Nội | 01/03/2024 | | | |
| - | Trần Thị Nhung | Người có quan hệ gia đình với Chủ tịch Hội đồng thành viên | Ở Chợ Dưa, Đống Đa, Hà Nội | 01/03/2024 | | | |
| - | Lương Hải Thu | Người có quan hệ gia đình với Chủ tịch Hội đồng thành viên | Đang ở nước ngoài | 01/03/2024 | | | |
| - | Lương Khánh Phương | Người có quan hệ gia đình với Chủ tịch Hội đồng thành viên | Đang ở nước ngoài | 01/03/2024 | | | |
| - | Lương Tô Linh | Người có quan hệ gia đình với Chủ tịch Hội đồng thành viên | Trung Hòa - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội | 01/03/2024 | | | |
| - | Lương Ái Linh | Người có quan hệ gia đình với Chủ tịch Hội đồng thành viên | Trung Hòa - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội | 01/03/2024 | | Đã mất | |
| - | Nguyễn Hồng Hiền | Người có quan hệ gia đình với Chủ tịch Hội đồng thành viên | Ở Chợ Dưa, Đống Đa, Hà Nội | 01/03/2024 | | | |
| 2 Ông Lê Xuân Hải, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc | | | | | | | |
| - | Trương Thị Hồng Vân | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | Từ Liêm, Hà Nội | 01/7/2025 | | | |
| - | Lê Xuân Đức | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | Từ Liêm, Hà Nội | 01/7/2025 | | Đã mất | |
| - | Hoàng Thị Đào | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | Từ Liêm, Hà Nội | 01/7/2025 | | Đã mất | |
| - | Trương Cẩm | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | Sơn Tây, Hà Nội | 01/7/2025 | | Đã mất | |
| - | Đào Thị Nghiêân | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | Từ Liêm, Hà Nội | 01/7/2025 | | | |
| - | Lê Hoàng Sơn | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | Từ Liêm, Hà Nội | 01/7/2025 | | | |
| - | Lê Hương Ly | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | Sơn Tây, Hà Nội | 01/7/2025 | | | |
| - | Lê Hoàng Long | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | Từ Liêm, Hà Nội | 01/7/2025 | | | |
| - | Lê Hoàng Ngọc | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | Sơn Tây, Hà Nội | 01/7/2025 | | | |
| - | Nguyễn Ngọc Lan | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | Sơn Tây, Hà Nội | 01/7/2025 | | | |
| - | Hoàng Thị Lê | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | Sơn Tây, Hà Nội | 01/7/2025 | | | |
| 3 Ông Nguyễn Duy Thịnh, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc | | | | | | | |
| - | Vũ Thanh Hà | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | Mình Khai, Hoàng Mai, Hà Nội | 06/11/2024 | 01/6/2025 | | |
| - | Nguyễn Duy Tiến | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | Bạch Đằng, Hoàn Kiếm, Hà Nội | 06/11/2024 | 01/6/2025 | | |
| - | Mai Thị Oanh | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | Bạch Đằng, Hoàn Kiếm, Hà Nội | 06/11/2024 | 01/6/2025 | | |
| - | Vũ Việt Hưng | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | Hội Vũ, Hoàn Kiếm, Hà Nội | 06/11/2024 | 01/6/2025 | | |
| - | Nguyễn Thị Oanh | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | Hội Vũ, Hoàn Kiếm, Hà Nội | 06/11/2024 | 01/6/2025 | | |
| - | Nguyễn Bảo Quyên | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | Mình Khai, Hoàng Mai, Hà Nội | 06/11/2024 | 01/6/2025 | | |

HÀ NỘI

| TT | Tên tổ chức, cá nhân | Chức vụ (nếu có) | Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do không còn là người có liên quan | Chi chú |
|----------|---|--|--------------------------------------|---|---|---------------------------------------|---------|
| - | Nguyễn Bảo Trang | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | Minh Khai, Hoàng Mai, Hà Nội | 06/11/2024 | 01/6/2025 | | |
| - | Nguyễn Thanh Thủy | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | Minh Khai, Hoàng Mai, Hà Nội | 06/11/2024 | 01/6/2025 | | |
| - | Đặng Hoàng Lâm | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | Minh Khai, Hoàng Mai, Hà Nội | 06/11/2024 | 01/6/2025 | | |
| 4 | Ông Lê Trung Sơn, Thành viên Hội đồng thành viên | | | | | | |
| - | Trần Thị Thủy Linh | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT | Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội | 03/01/2024 | | | |
| - | Lê Văn Đăng | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT | Đông Hải I, Hải An, Hải Phòng | 03/01/2024 | | | |
| - | Trần Thị Rung | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT | Đông Hải I, Hải An, Hải Phòng | 03/01/2024 | | | |
| - | Trần Văn Hiếu | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT | Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội | 03/01/2024 | | | |
| - | Nguyễn Thị Thơm | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT | Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội | 03/01/2024 | | | |
| - | Lê Trần Bảo Ngân | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT | Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội | 03/01/2024 | | | |
| - | Lê Anh Minh | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT | Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội | 03/01/2024 | | | |
| - | Lê Trung Đức | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT | Đông Hải I, Hải An, Hải Phòng | 03/01/2024 | | | |
| - | Trần Long Mạnh | Người có quan hệ gia đình với Thành viên HĐQT | Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội | 03/01/2024 | | | |
| 5 | Ông Nguyễn Quang Thương, Phó Tổng Giám đốc | | | | | | |
| - | Nguyễn Thị Cẩm Bình | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội | 01/8/2021 | | | |
| - | Nguyễn Thị Quế | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Chương Mỹ, Hà Nội | 01/8/2021 | | | |
| - | Nguyễn Văn Hiệp | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Chương Mỹ, Hà Nội | 01/8/2021 | 26/01/2023 | Đã mất | |
| - | Võ Thị Thu | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội | 01/8/2021 | | | |
| - | Nguyễn Nhật Minh | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội | 01/8/2021 | | | |
| - | Nguyễn Thị Ban Mai | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội | 01/8/2021 | | | |
| - | Nguyễn Thị Quỳnh Thanh | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội | 01/8/2021 | | | |
| - | Nguyễn Thị Quỳnh Thu | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Chúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội | 01/8/2021 | | | |
| - | Nguyễn Thị Phương | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Chúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội | 01/8/2021 | | | |
| - | Nguyễn Duy Hưng | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội | 01/8/2021 | | | |
| 6 | Ông Nguyễn Tiến Dũng, Phó Tổng Giám đốc | | | | | | |
| - | Nguyễn Thị Thanh Xuân | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Đang ở nước ngoài | 26/06/2023 | | | |
| - | Nguyễn Văn Trung | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội | 26/06/2023 | | | |
| - | Nguyễn Thị Hòa | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội | 26/06/2023 | | | |
| - | Nguyễn Chí Lễ | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Địch Vong, Cầu Giấy, Hà Nội | 26/06/2023 | | | |
| - | Trần Thị Đua | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội | 26/06/2023 | | | |
| - | Nguyễn Nhật Hà | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Đang ở nước ngoài | 26/06/2023 | | | |
| - | Nguyễn Việt Hà | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Đang ở nước ngoài | 26/06/2023 | | | |
| - | Nguyễn Thị Thu Hiền | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội | 26/06/2023 | | | |
| - | Nguyễn Thị Thu Hà | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội | 26/06/2023 | | | |
| - | Nguyễn Chí Nghi | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Địch Vong, Cầu Giấy, Hà Nội | 26/06/2023 | | | |
| - | Đỗ Công Dũng | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Đang ở nước ngoài | 26/06/2023 | | | |
| - | Lưu Hoàng Hải | Người có quan hệ gia đình với Phó Tổng giám đốc | Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội | 26/06/2023 | | | |
| 7 | Bà Trần Thị Ánh Tuyết, Kế toán trưởng | | | | | | |
| - | Đinh Thị Phúc | Người có quan hệ gia đình với Kế toán trưởng | Thanh Vinh, Nghệ An | 15/9/2021 | | | |
| - | Đặng Trần Hoàng Sơn | Người có quan hệ gia đình với Kế toán trưởng | Hoàng Mai, Hà Nội | 15/9/2021 | | | |
| - | Trần Thị Kim Oanh | Người có quan hệ gia đình với Kế toán trưởng | Hà Nội | 15/9/2021 | | | |
| - | Trần Thị Ngọc Yến | Người có quan hệ gia đình với Kế toán trưởng | Thanh Vinh, tỉnh Nghệ An | 15/9/2021 | | | |
| - | Trần Thị Hồng Nhung | Người có quan hệ gia đình với Kế toán trưởng | Hà Nội | 15/9/2021 | | | |
| - | Trần Thị Huyền Trang | Người có quan hệ gia đình với Kế toán trưởng | Đà Nẵng | 15/9/2021 | | | |
| 8 | Bà Tô Nguyễn Cẩm Anh, Trưởng ban kiểm soát | | | | | | |
| - | Nguyễn Ngọc Quý | Người có quan hệ gia đình với Trưởng ban kiểm soát | Kim Ngưu, Vĩnh Tuy, Hà Nội | 15/11/2025 | | | |
| - | Tô Cẩm Tú | Người có quan hệ gia đình với Trưởng ban kiểm soát | | 15/11/2025 | | | |
| - | Nguyễn Thị Bích Hòa | Người có quan hệ gia đình với Trưởng ban kiểm soát | | 15/11/2025 | | | |
| - | Nguyễn Ngọc Tân | Người có quan hệ gia đình với Trưởng ban kiểm soát | | 15/11/2025 | | | |
| - | Trần Thị Nghĩa | Người có quan hệ gia đình với Trưởng ban kiểm soát | Quan Nhân, Thanh Xuân, Hà Nội | 15/11/2025 | | | |

| TT | Tên tổ chức, cá nhân | Chức vụ (nếu có) | Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do không còn là người có liên quan | Ghi chú |
|----|--|--|--------------------------------------|---|---|---------------------------------------|---------|
| - | Nguyễn Văn Như | Người có quan hệ gia đình với Trưởng ban kiểm soát | Kim Ngưu, Vĩnh Tuy, Hà Nội | 15/11/2025 | | | |
| - | Nguyễn Minh Văn | Người có quan hệ gia đình với Trưởng ban kiểm soát | Kim Ngưu, Vĩnh Tuy, Hà Nội | 15/11/2025 | | | |
| - | Tô Anh Tuấn | Người có quan hệ gia đình với Trưởng ban kiểm soát | Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội | 15/11/2025 | | | |
| - | Trần Thị Văn Hằng | Người có quan hệ gia đình với Trưởng ban kiểm soát | Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội | 15/11/2025 | | | |
| 9 | Ông Đỗ Đức Minh, Kiểm soát viên | | | | | | |
| - | Trần Thị Thu Lan | Người có quan hệ gia đình với Kiểm soát viên | Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội | 11/01/2022 | | | |
| - | Đỗ Mạnh Đức | Người có quan hệ gia đình với Kiểm soát viên | Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên | 11/01/2022 | | | |
| - | Trần Thị Minh Nguyệt | Người có quan hệ gia đình với Kiểm soát viên | Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên | 11/01/2022 | | | |
| - | Trần Đức Quân | Người có quan hệ gia đình với Kiểm soát viên | Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội | 11/01/2022 | | | |
| - | Trần Thị Thu Phương | Người có quan hệ gia đình với Kiểm soát viên | Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội | 11/01/2022 | | | |
| - | Đỗ Minh Khang | Người có quan hệ gia đình với Kiểm soát viên | Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên | 11/01/2022 | | | |
| - | Đỗ Minh Thư | Người có quan hệ gia đình với Kiểm soát viên | Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên | 16/12/2024 | | | |
| - | Trần Đức Minh | Người có quan hệ gia đình với Kiểm soát viên | Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội | 11/01/2022 | | | |
| 10 | Bà Đào Thị Hồng Nhung, Kiểm soát viên | | | | | | |
| - | Nguyễn Tuấn Việt | Người có quan hệ gia đình với Kiểm soát viên | Bát Tràng, Gia Lâm, Hà Nội | 11/01/2022 | | | |
| - | Đào Khắc Chung | Người có quan hệ gia đình với Kiểm soát viên | Hiền Nam, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên | 11/01/2022 | | | |
| - | Trần Thị Uyên | Người có quan hệ gia đình với Kiểm soát viên | Hiền Nam, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên | 11/01/2022 | | | |
| - | Nguyễn Thành Sáng | Người có quan hệ gia đình với Kiểm soát viên | Bát Tràng, Gia Lâm, Hà Nội | 11/01/2022 | | | |
| - | Nguyễn Thị Phương | Người có quan hệ gia đình với Kiểm soát viên | Bát Tràng, Gia Lâm, Hà Nội | 11/01/2022 | | | |
| - | Nguyễn Đào Việt An | Người có quan hệ gia đình với Kiểm soát viên | Bát Tràng, Gia Lâm, Hà Nội | 11/01/2022 | | | |
| - | Nguyễn Minh Khôi | Người có quan hệ gia đình với Kiểm soát viên | Bát Tràng, Gia Lâm, Hà Nội | 11/01/2022 | | | |
| - | Đào Thị Thùy Dương | Người có quan hệ gia đình với Kiểm soát viên | Bát Tràng, Gia Lâm, Hà Nội | 27/4/2024 | | | |
| - | Đào Tuấn Anh | Người có quan hệ gia đình với Kiểm soát viên | Lam Sơn, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên | 11/01/2022 | | | |
| - | Nguyễn Ngọc Diệp | Người có quan hệ gia đình với Kiểm soát viên | Bạch Mai, Hà Bà Trưng, Hà Nội | 11/01/2022 | | | |
| - | Nguyễn Ngọc Diệp | Người có quan hệ gia đình với Kiểm soát viên | Lam Sơn, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên | 11/01/2022 | | | |
| V | Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty con | | | | | | |
| VI | Doanh nghiệp, trong đó có nhân tại mục I, II, III, IV biểu mẫu có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty | | | | | | |